

TRAO ĐỔI

TRẦN HỮU LƯỢNG VÀ CUỘC TRANH BÁ ĐỒ VƯƠNG VỚI CHU NGUYỄN CHƯƠNG TRONG SỬ TÀU VÀ SỬ VIỆT

Bùi Minh Đức*

Đọc lịch sử Trung Quốc, chúng ta thấy Chu Nguyên Chương (1328-1398), vị vua khai sáng triều Minh, phải xông pha trận mạc từ năm 1352 lúc mới 24 tuổi, ròng rã trong suốt 16 năm trời, mới dẹp tan được tất cả các chướng ngại để lên ngôi hoàng đế vào năm 1368. Trong thời gian tung hoành ngang dọc qua các chiến trận, địch thủ tranh bá đồ vương lợi hại nhất của ông ta là Trần Hữu Lượng, một nhân vật có thể mạnh, quân nhiều trong cuộc chiến đương thời. Phải đợi đến năm 1364 sau khi đã diệt xong được đại đối thủ Trần Hữu Lượng trong trận sông mái cuối cùng đến 36 ngày tại hồ Phiên Dương, địa vị của Chu Nguyên Chương về mặt quân sự mới trở nên vững chắc và từ đó ông mới có thể tiến lên xưng đế vào năm 1368. Triều Minh kéo dài từ năm 1368 với Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương và kết thúc năm 1644 với vị vua cuối cùng là Sùng Trinh, cả thấy gồm 16 đời vua, trải dài suốt 276 năm trời trong lịch sử Trung Quốc.



Chu Nguyên Chương
(Nguồn: vi.wikipedia.org)

I. Cuộc tranh hùng giữa Trần Hữu Lượng và Chu Nguyên Chương theo sử Tàu

Chu Nguyên Chương sinh năm 1328, quê ở Hào Châu, nay là Phượng Dương Đông, tỉnh An Huy, xuất thân thuộc giới bần nông. Sử sách Tàu viết rằng Chu tuổi trẻ nghèo khổ, học hành rất ít nhưng là một con người tính toán, nhìn xa trông rộng. Cha mẹ mất sớm, Chu phải đi ở cho người ta và đến 17 tuổi phải vào chùa Hoàng Giác gần làng cạo đầu làm tiểu sống qua ngày rồi sau đó làm sư đi khất thực, đầu đội mũ ni sồn, thân khoác áo cà sa rách, tay cầm bát sành đi xin ăn từ làng này qua làng khác. Ông đi khắp miền An Huy, Hà Nam, kết giao được với nhiều giáo đồ Bạch Liên giáo và tiếp thu được nhiều tư tưởng chống nhà Nguyên. Đầu năm 1352, lúc mới 24 tuổi, Chu Nguyên Chương gia nhập quân khởi nghĩa Hồng Cân dưới trướng của Quách Tử Hùng, lập được nhiều công trạng nên được Quách Tử Hùng gả con gái nuôi là Mã Cô, sau này trở thành đệ nhất hoàng hậu khi Chu Nguyên Chương lên ngôi hoàng đế nhà Minh. Năm 1356, Quách Tử Hùng chết, ông trở thành thống soái cánh quân của Quách Tử Hùng.

* California, Hoa Kỳ

Cứ theo dã sử, ông là người xấu xí, mặt lưỡi cày và đầy nốt ruồi. Tuy nhiên theo các bức họa vẽ ông ở trong triều sau này thì tướng mạo cũng oai nghi với vẻ mặt đầy uy quyền. Chu Nguyên Chương là người rất ẩn nhẫn, có chí lớn và rất biết nghe theo lời cố vấn của các mưu sĩ. Ông có nhiều tướng tài như Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân. Ông cũng có nhiều người giỏi tham mưu như Chu Thăng, Lý Thiện Trường và đặc biệt nhất là Lưu Cơ (tức Lưu Bá Ôn), người đã về với ông năm 1360. Chu Nguyên Chương luôn biết lắng nghe theo lời của Lưu Cơ về chiến lược và về tổ chức binh bị để tạo cho mình có được binh hùng tướng mạnh. Chu Nguyên Chương gọi Lưu Bá Ôn là “Khổng Minh tái thế”. Chu Nguyên Chương ngay lúc ban đầu đã nghe theo “kế hoạch lấy thiên hạ” của Chu Thăng vốn vắn gọn trong 9 chữ: “*cao trúc trường, quảng tích lương, hoãn xưng vương*” tức xây dựng căn cứ địa vững chắc, tích trữ lương thực đầy đủ, hoãn việc xưng vương, cố ý gây dựng thanh thế ở phía nam bờ sông Dương Tử, nghiêm cấm quân lính cướp bóc nên dân chúng đi theo rất nhiều.

Chu Nguyên Chương ban đầu phò tá Lưu Phúc Thông nhưng dần dà trở nên hùng mạnh với một lực lượng quân đội riêng của mình. Lưu Phúc Thông là người đã tôn phò Hàn Lâm Nhi lên làm hoàng đế năm 1355 với đế hiệu là Tiểu Minh Vương, đóng đô ở Hào Châu, lấy quốc hiệu là Tống. Hàn Lâm Nhi là con của Hàn Sơn Đồng, người đã tự xưng là cháu tám đời vua Tống Huy Tông và là người đã khởi nghĩa năm 1340 thoát kỳ thủy của phong trào kháng Nguyên.

Năm 1356, Chu Nguyên Chương chiếm được Kim Lăng (tức Nam Kinh), đổi tên lại thành Ứng Thiên phủ để làm căn cứ riêng của mình, nhưng vẫn tiếp tục thần phục Lưu Phúc Thông và Hàn Lâm Nhi như lúc ban đầu và vẫn tự coi mình là thần tử nhà Tống. Tuy đã lấy được Kim Lăng rồi nhưng dưới mắt của quân sư Lưu Cơ thì địch thủ lợi hại nhất của Chu Nguyên Chương lại là Trần Hữu Lượng, một “người có tham vọng to lớn” lại không chế vùng thượng du sông Trường Giang chiếm hết địa lợi sát nách của Chu Nguyên Chương phía tây nam, binh lực lại hùng hậu với cả một đạo thủy quân to lớn, cần phải tiêu diệt trước. Trương Sĩ Thành tuy cũng chiếm cứ vùng đất sát nách lãnh địa của Chu Nguyên Chương phía đông nam nhưng lại là người mà Lưu Cơ xét ra không có chí lớn, “tính tình lại khoan hậu rộng lượng”, thích sống cuộc đời an nhàn, giàu sang nên chẳng đáng lo. Do đó, Lưu Cơ bày mưu cho Chu Nguyên Chương phải tập trung tiêu diệt địch thủ lợi hại nhất là Trần Hữu Lượng rồi sau mới đến Trương Sĩ Thành rồi tiến lên Trung Nguyên ở phía bắc. Kế hoạch tiêu diệt Trần Hữu Lượng mà Lưu Cơ đề ra là phải tạo thời cơ chiến đấu, dụ địch vào rọ mới mong tiêu diệt được. Theo Lưu Huy, *Mười đại hoàng đế Trung Quốc*.

Lịch sử Trung Hoa ghi Trần Hữu Lượng là người Miễn Dương, nay là Tiền Đào, tỉnh Hồ Bắc, “xuất thân từ một gia đình làm nghề đánh cá” để mưu sinh. Ông từng làm một chức quan nhỏ trong huyện, nhưng vì không hợp với cấp trên nên đã bỏ trốn đi theo quân khởi nghĩa Từ Thợ Huy để chống lại triều Nguyên. Vì đánh trận tích cực nên ông được thăng nguyên soái. Sau khi Bành Doanh Ngọc chết trận tại Hàng Châu, Từ Thợ Huy dời đô về Hán Dương. Tại đây, Từ Thợ Huy và Thừa tướng là Nghê Văn Tuấn không thuận nhau nên Nghê Văn Tuấn thoát ly khỏi Từ Thợ Huy nhưng bị Trần Hữu Lượng dùng kế bắt được rồi giết đi. Sau đó, vào năm 1360, Trần Hữu Lượng cũng dùng kế bắt sống Từ Thợ Huy rồi giết luôn.

Từ đó, Trần Hữu Lượng xưng đế tại Thái Thạch, lấy quốc hiệu là Hán, tự xưng Hán Vương, lấy niên hiệu Đại Nghĩa, kinh đô ở Giang Châu, khống chế các vùng Giang Tây, Hồ Nam và Hồ Bắc, Quảng Đông, Quảng Tây sau khi đoạt được thành Thái Bình của Chu Nguyên Chương, giết được tướng giữ thành và người con nuôi của Chu Nguyên Chương là Chu Văn Tồn. Sau khi xưng đế, Trần Hữu Lượng liên lạc với Trương Sĩ Thành để cùng xua quân tấn công Ứng Thiên phủ của Chu Nguyên Chương. Thanh thế quân Hán của Trần Hữu Lượng rất to, cả quân bộ và quân thủy cùng tiến. Tuy nhiên, Chu Nguyên Chương đã dùng người thân tín cũ của Trần Hữu Lượng để lập kế dụ địch nên vì bất phòng, quân của Trần Hữu Lượng bị phục kích, thuyền bè bị mắc cạn, quân chủ lực bị giết rất nhiều. Trương Sĩ Thành nghe tin Trần Hữu Lượng thua trận nên đã án binh bất động, vì thế không thực hiện được cuộc tấn công Chu Nguyên Chương bằng thế gọng kềm như đã dự định.

Năm 1361, Chu Nguyên Chương được Tiểu Minh Vương Hàn Lâm Nhi phong cho làm Ngô quốc công nhưng cùng lúc, ngay trong vương triều của Tiểu Minh Vương Hàn Lâm Nhi cũng có sự phân tranh rồi lại bị quân Nguyên phản công, chiếm lại vùng Quan Lũng. Trương Sĩ Thành chạy theo quân Nguyên, đem quân bao vây An Phong (nay là thành phố Nam Xương, tỉnh Giang Tây) nơi có Tiểu Minh Vương Hàn Lâm Nhi ở. Trong khi chống cự với Trương Sĩ Thành, Lưu Phúc Thông cũng bị tử trận tại nơi đây. Vì không muốn thành Ứng Thiên phủ bị đe dọa nên Chu Nguyên Chương đã đem quân giải vây An Phong và rước vua Tiểu Minh Vương về Từ Châu để dễ bề khống chế (1363).

Trần Hữu Lượng nghe tin Chu Nguyên Chương đến cứu An Phong bèn dẫn quân đến bao vây Hồng Đô của Chu Nguyên Chương thay vì tiến quân đánh Ứng Thiên phủ chặn đứng đường trở về căn cứ của quân Chu Nguyên Chương. Sau khi vây Hồng Đô trong tám mươi ngày mà không hạ được thành và khi nghe tin có quân của Chu Nguyên Chương tới giải cứu thì Trần Hữu Lượng mới rút lui khỏi Hồng Đô. Trần Hữu Lượng dẫn binh rút lui, chiếm cứ hồ Phiên Dương và muốn quyết chiến với Chu Nguyên Chương một trận thư hùng tại đây để trả thù cái nhục thua trận ba năm về trước. Quân Hán của Trần Hữu Lượng kết thuyền bè lại với nhau chặn mất dòng sông Trường Giang hơn mười dặm. Quân số của Trần Hữu Lượng có đến sáu chục vạn người và hàng ngàn chiến thuyền to lớn. Quân của Chu Nguyên Chương chỉ vỏn vẹn có hai mươi vạn người, thuyền chiến thì ít hơn nhiều và chỉ là các thuyền nhỏ mà thôi. Hai bên chuẩn bị mở màn ngay trên hồ Phiên Dương một trận đánh sống mái, một mất một còn, một trận đánh quyết định cuối cùng trong cuộc tranh bá đồ vương. (Theo *Mười đại mưu lược gia Trung Quốc* và *Mười đại hoàng đế Trung Quốc*).

II. Trận thư hùng quyết định ở hồ Phiên Dương giữa Trần Hữu Lượng và Chu Nguyên Chương

Với cán cân lực lượng không cân bằng giữa hai phe, Chu Nguyên Chương biết lắng nghe lời lẽ phân tích tình hình của Lưu Cơ nên vững tâm chống lại, không hề nao núng. Là một người nhẩn nại, quen chịu ẩn nhẫn, Chu Nguyên Chương đã đánh giá Trần Hữu Lượng là “một người tính tình nóng nảy lại thêm cái bệnh đa nghi, nên vì thế nội bộ luôn luôn tỏ vẻ sợ sệt, dè dặt.”

Phân tách thêm, Chu Nguyên Chương còn cho là quân của Trần Hữu Lượng vừa bao vây Hồng Đô trong tám mươi ngày mà không có kết quả ắt phải mệt mỏi, xuống tinh thần. Ngoài ra, lực lượng thủy quân của Trần Hữu Lượng tuy đông đảo nhưng lại gồm toàn các chiến thuyền to, tiến thoái không linh hoạt đã đành mà lại còn kết liên thuyền bè lại với nhau, làm mất hẳn khả năng cơ động biến hóa. Do đó, Chu Nguyên Chương phái binh khóa chặt cửa hồ Phiên Dương thông ra sông Trường Giang, rồi lại cắt đứt đường vận lương ở hậu phương của quân Trần Hữu Lượng. Chu Nguyên Chương cũng quyết ý dùng hỏa công để chế phục thủy quân của Trần Hữu Lượng bằng cách dùng hỏa pháo ném vào thuyền địch. Chu Nguyên Chương còn tổ chức các đội cảm tử xông lên thuyền địch để đốt thuyền, sẵn sàng cùng chịu hy sinh hủy diệt với thuyền địch. Trận chiến xảy ra, mặt hồ Phiên Dương ánh lửa sáng rực, máu loang đỏ nước. Chu Nguyên Chương đích thân xông ra trận, soái thuyền bị cháy rồi bị phá nổ, suýt nữa thì bị bắt sống. Thấy chủ tướng gan dạ, quân lính Chu Nguyên Chương đều hăng hái liều mình tiến lên tác chiến. Hai bên đánh nhau liên tiếp trong ba mươi sáu ngày đêm, bất phân thắng bại. Thuyền của quân Chu Nguyên Chương nhẹ hơn nên xoay trở dễ dàng, quần thảo quanh các thuyền lớn của Trần Hữu Lượng và ném các hỏa pháo vào những thuyền đó. Do việc tiếp tế bị gián đoạn, lương thực không đủ dùng nên sức chống trả của quân Trần Hữu Lượng yếu dần. Trần Hữu Lượng quyết định dẫn một đoàn thuyền liều mình vượt qua cửa hồ Phiên Dương để ra sông Trường Giang nhưng trong trận này, ông ta bị một mũi tên lạc mà thủng tại trận tiền. Năm đó là năm 1364. Trong thời gian ba mươi sáu ngày đêm đánh nhau trên mặt hồ, quân của Chu Nguyên Chương bị chết gần một nửa nhưng quân của Trần Hữu Lượng thì hoàn toàn bị tiêu diệt. Máu nhuộm đỏ nước hồ Phiên Dương. Các bộ tướng của Trần Hữu Lượng bảo vệ con ông là thái tử Trần Lý thoát được, chạy đến Vũ Xương, lên ngôi kế vị ông nhưng rồi về sau cũng phải đầu hàng Chu Nguyên Chương vào năm 1366.

III. Nhân vật Trần Hữu Lượng trong sử Việt

Các bộ sách sử xưa của Việt Nam đều có nhắc đến tên Trần Hữu Lượng, từ *Đại Việt sử ký toàn thư* (ĐVSKTT) của Lê Văn Hưu qua *Đại Việt sử ký tiền biên* (ĐVSKTB) của Ngô Thì Sĩ cho đến *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (KĐVSTGCM) của Quốc Sử Quán triều Nguyễn. Trong ba tài liệu quan trọng này chỉ có ĐVSKTT là có ghi rõ: *Trần Hữu Lượng là con của Trần Ích Tắc*. Trần Ích Tắc là một quốc thích đời Trần nhưng đã đầu hàng quân Nguyên lúc quân Nguyên qua xâm lấn nước ta năm 1286.

a. Nhân vật Trần Ích Tắc

Về ngày sinh và ngày mất của Trần Ích Tắc, chúng ta không thể đoán quyết nhưng chỉ biết ông sinh vào khoảng những năm 125X (theo Ngô Tất Tố) và mất tại Ngạc Châu bên Tàu vào khoảng năm 133X (cũng không rõ chính xác năm nào), thọ được 76 tuổi.^(*) Ông là con của Trần Cảnh tức Trần Thái Tông, anh em ruột thịt với Trần Nhật Duật và đều cùng được phong vương một lần, vào năm

* Theo *An Nam chí lược* của Lê Tắc thì Trần Ích Tắc mất năm 1329, thọ 76 tuổi, chôn ở núi Hạ Gia, đất Hán Dương. Nếu đúng như vậy thì Trần Ích Tắc sinh năm 1253. BBT.

1268. Ông được phong làm Chiêu Quốc Vương và Trần Nhật Duật được phong làm Chiêu Văn Vương. Nhật Duật sinh năm 1255, lúc được phong vương đã 13 tuổi và là em của ông. Vậy suy luận ra, ông phải sinh trước năm 1255 tức từ 1250 cho đến 1254 và vì ông thọ được 76 tuổi, như vậy ông mất vào giữa các năm 1327 đến 1330. Xét theo phổ hệ họ Trần thì ông tổ là Trần Thừa (Thái Tổ) sinh ra được Trần Liễu (là anh) và Trần Cảnh tức vua Thái Tông (là em). Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn là con của Trần Liễu và là anh em con bác ruột với Trần Ích Tắc nhưng lại cùng có mẹ chung là Thuận Thiên công chúa vì Thuận Thiên lấy chồng là Trần Liễu trước, sinh ra Trần Quốc Tuấn rồi về sau do sự sắp xếp của Trần Thủ Độ, lại phải lấy em chồng là Trần Cảnh (tức vua Thái Tông) vì Lý Chiêu Hoàng không có con với vua. Với vua Thái Tông Trần Cảnh, bà sinh ra Trần Hoảng (tức vua Thánh Tông sau này), Trần Quang Khải, Trần Ích Tắc và Trần Nhật Duật.

Theo Ngô Tất Tố (*Việt Nam văn học: Văn học đời Trần*): Sử chép ông (Trần Ích Tắc) rất thông minh, ham học, mười lăm tuổi đã thông kinh sử, giỏi văn chương cho đến các nghề, thuật lật vật, nghề gì ông cũng tinh thạo. Chỗ của ông ở, về phía sau, có đắp một tòa nhà học, họp các văn sĩ ở đó học tập. Cơm ăn áo mặc của những người ấy do ông cấp cho cả. Các văn sĩ độ hai chục người nổi tiếng với đời như Mạc Đĩnh Chi ở Bàng Hà, Bùi Phóng ở Hồng Châu, đều là gia khách của ông. Theo sử, lúc trẻ tuổi ông vẫn tự phụ về tính thông minh của mình và muốn cướp quyền con cả, tranh ngôi với người anh con trưởng là Trần Hoảng (sau này là vua Thánh Tông). Bởi vậy có lần ông đã viết thư sai người đem xuống Vân Đồn gọi các khách buôn đưa về Tàu, xin vua nhà Nguyên đem quân sang Nam. Đến năm 1286, quân Nguyên sang lấn nước ta và chiếm được thành Thăng Long thì ông cùng bọn Phạm Cự Địa, Lê Diên, Trịnh Long đều đem gia quyến theo hàng. Ông vẫn mong được làm vua cả nước, mong được vua Tàu phong làm An Nam quốc vương. Sau khi quân Nguyên bị ta đánh thua phải chạy về Tàu, ông cũng theo sang. Vua Nguyên cho ông ra ở Ngạc Châu, phong cho làm tước vương, cấp cho năm trăm mẫu ruộng ở vùng Hán Dương để ông chi dụng. Qua năm 1293, bên ta và bên Nguyên đã thật hòa nhau. Nhân Tôn sai Nguyễn Đại Phạp sang sứ để tỏ tình hiếu. Lúc qua Ngạc Châu, Đại Phạp có vào ra mắt các viên Bình Chương. Khi ấy ông đương lĩnh chức Bình Chương tỉnh Hồ Quảng nên cũng có mặt trong đám. Ông thấy Đại Phạp tỏ vẻ không chịu kính trọng mình, nên hơi tức giận hỏi: “Người có phải là thành thử đồng của Chiêu Đạo Vương hay không?”. Đại Phạp đáp: “Việc đời thay đổi. Đại Phạp vốn là đứa thử đồng của Chiêu Đạo Vương nhưng nay thì là sứ giả, cũng như quan Bình Chương xưa là con vua mà nay là người hàng giặc vậy”. Ông có ý thẹn, từ đó những khi sứ giả nước ta đi qua Ngạc Châu, ông đều không ra sảnh đường. Tới năm 1294, người Nguyên lại định đánh nước ta, họ đã sắp sửa thuyền bè lương thực, sai Lưu Quốc Kiệt và Diệc Lý Cát Ngại đốc các đạo quân thủy bộ và bắt ông theo xuống Trường Sa (nay thuộc tỉnh Hồ Nam) để cùng đi. Vì vua Nguyên chết nên việc đó lại thôi, rồi ông về lại Ngạc Châu. Sau khi Thế Tổ nhà Nguyên qua đời, số ruộng ở Hán Dương của ông liền bị Thánh Tôn nhà Nguyên lấy lại. Đến khi Vũ Tôn nhà Nguyên lên ngôi, thương tình ông già, mới lại cấp ruộng như cũ. Trong tờ “chê” của Vũ Tôn có mấy câu rằng: “Vớt kẻ đắm, cứu người thiêu, theo quân vua từng

một hai bận, ban lương ăn, tới nhà trọ. Ở trên hồ gần ba chục năm. Thân đã trải thờ bốn triều, chỉ vẫn không sai tiết cũ...”. Sau khi ông mất ở Ngạc Châu, vua Nguyên có ban năm chục quan tiền làm ma và cho thụy là “Trung Mẫn”.

Sau khi thắng quân Nguyên, “những người tôn thất như Minh Hiến hầu Trần Kiện, Văn Chiêu hầu Trần Lộng đều bị tước bỏ họ nhà vua và đổi thành họ Mai. Riêng Ích Tắc chỉ gọi là “Ả Trần, ý là nhu nhược như đàn bà” (ĐVSKTB, tr. 380). Theo *Việt sử tiêu án* của Ngô Thời Sĩ thì Trần Ích Tắc không bị đổi họ nhưng bị vua đặt tên là “Át Trần” và người đương thời hay gọi là “Át Trần và Mai Kiện” để chỉ các phản thần thời ấy.

Phân tích tâm lý Trần Ích Tắc, một người trong hoàng gia mà lại theo về với quân địch, ta thấy lý do có thể vì ông là một người cực kỳ thông minh nhưng cũng là người kiêu ngạo, cho mình là giỏi, ít chịu tùng phục người khác. Cái tự ái, tự hào, tự mãn của ông đã che mắt ông làm cho ông không thấy tầm quan trọng của tội phản quốc trong hành động của mình. Điểm đặc biệt về “gene di truyền” này của ông có thể áp dụng để giải thích Trần Hữu Lượng con ông: cũng thông minh không kém cha và cũng có thể kiêu căng tự cho mình là giỏi, không chịu tùng phục ai như cha. Và cũng như Trần Ích Tắc, Trần Hữu Lượng cũng muốn làm vua và nuôi chí làm vua nên đã quyết định tranh bá đồ vương với Chu Nguyên Chương sau này. Vì cho mình là thông minh hơn người, và vì ỷ vào lực lượng hùng hậu của mình nên Trần Hữu Lượng đã quá chủ quan tự nhốt toàn hạm đội và quân mình vào trong hồ Phiên Dương, quên cả mấu chốt là đường vận lương nên phải thua dưới tay của Chu Nguyên Chương với quân số ít hơn nhưng lại mưu cơ hơn ông. Giải thích cho sự hơn thua thành công hay thất bại này của Trần Hữu Lượng, ta có thể vừa dựa trên cơ sở di truyền cha con, vừa dựa trên cơ sở tâm lý học.

b. Nhân vật Trần Hữu Lượng trong sử Việt Nam

Ba bộ sử lớn của Việt Nam còn lại ngày nay đều có nhắc đến tên Trần Hữu Lượng. Ngoài ra, *Việt sử tiêu án* (VSTA) của Ngô Thời Sĩ cũng có nhắc đến Trần Hữu Lượng. Chúng tôi sẽ sắp xếp thứ tự thời gian theo lối biên niên và cùng nêu các đoạn nói về Trần Hữu Lượng trong mỗi quyển với nhau như sau:

- **Năm 1354: ĐVSKTT, trang 134 ghi:** “Giáp Ngọ, (Thiệu Phong) năm thứ 14 (1354), (Nguyên Chí Chính năm thứ 14). Mùa xuân, tháng 2, quan trấn giữ biên giới phía Bắc cho chạy trạm tâu việc Trần Hữu Lượng nước Nguyên dấy binh, sai sứ sang xin hòa thân (Hữu Lượng là con Trần Ích Tắc).”

VSTA, trang 244 ghi: “Trần Hữu Lượng khởi binh ở Giang Châu, sai sứ giả sang nước ta xin hòa (Hữu Lượng là con của Ích Tắc, cuối đời Nguyên cùng vua Minh Thái Tổ khởi binh).”

- **Năm 1359: ĐVSKTT, trang 139 ghi:** “Kỷ Hợi, (Đại Trị) năm thứ 2 (1359), (Nguyên Chí Chính năm thứ 19). Mùa xuân, tháng giêng, nhà Minh sai sứ sang thông hiếu. Bấy giờ vua Minh cầm cự với Trần Hữu Lượng chưa phân được thua. Vua sai Lê Kính Phu sang sứ phương Bắc để dò xem hư thực.”

ĐVSKTB, trang 452 ghi: “Kỷ Hợi, (Đại Trị) năm thứ 2 (1359) (Nguyên Chí Chính năm thứ 19), nhà Minh sai sứ đến thông hiếu. Khi ấy chúa nhà Minh

chống nhau với Trần Hữu Lượng chưa phân thắng bại. Vua sai Lê Kính Phu đi sứ sang Bắc để xem hư thực.”

KĐVSTGCM, trang 634 ghi: “Kỷ Hợi, năm thứ 2 (1359) (Nguyên, năm Chí Chính thứ 19). Tháng giêng, mùa xuân. Sai sứ sang nhà Nguyên. Khi bấy giờ, nhà Nguyên đang loạn. Thái tổ nhà Minh khởi binh ở Từ Châu, rồi chiếm giữ cả đất Kim Lăng, bọn Trần Hữu Lượng và Trương Sĩ Thành cũng đều dấy binh nổi loạn, đánh phá tranh giành lẫn nhau, được thua chưa ngã ngũ. Nhà vua sai Lê Kính Phu sang bên Nguyên, chừng có ý để thăm dò hư thực.”

VSTA, trang 247 ghi: “Vua Minh Thái Tổ đánh nhau với Trần Hữu Lượng, sai sứ sang nước ta thông hiếu. Vua sai Lê Kính Phu đi sứ sang nước Tàu để xem tình hình hư thực thế nào.”

- Năm 1360: ĐVSKTT, trang 140 ghi: “Canh Tý, (Đại Trị) năm thứ 3 (1360), (Nguyên Chí Chính năm thứ 20). Tháng 6, nước Nguyên loạn. Trần Hữu Lượng tiến xưng đế, đặt quốc hiệu là Hán, đổi niên hiệu là Đại Nghĩa, đánh nhau với Minh Thái Tổ. Quan trấn thủ biên giới phía Bắc là Hoàng Thạc cho chạy trạm tâu rằng Minh và Hán đánh nhau ở Long Châu, Bằng Tường. Bọn Thạc nhân việc họ tranh nước với nhau thu được hơn 300 người.”

ĐVSKTB, trang 452 ghi: “Canh Tý, (Đại Trị) năm thứ 3 (1360), (Nguyên Chí Chính năm thứ 20), mùa hạ, tháng 6, nước Nguyên loạn, Trần Hữu Lượng tiến xưng đế đặt quốc hiệu là Hán, đổi niên hiệu là Đại Nghĩa, đánh nhau với Minh Thái Tổ. Quan trấn thủ ở biên giới phía bắc là Hoàng Thạc cho trạm làm tờ tấu rằng: “Minh và Hán đánh nhau ở Bằng Tường thuộc Long Châu. Bọn Thạc nhân chuyện họ tranh nhau giành nước, thu về hơn 300 người.”

- Năm 1361: ĐVSKTT, trang 141 ghi: “Tân Sửu, (Đại Trị) năm thứ 4 (1361), (Nguyên Chí Chính năm thứ 21). Tháng 2, Minh Thái Tổ đánh Giang Châu. Trần Hữu Lượng lui giữ Vũ Xương, sai người sang ta xin quân (cứu viện). Vua không cho.”

ĐVSKTB, trang 453: “Tân Sửu, (Đại Trị) năm thứ 4 (1361), (Nguyên Chí Chính năm thứ 21). Tháng 2, Minh Thái Tổ đánh Giang Châu, Trần Hữu Lượng lui về giữ Vũ Xương, sai người (sang ta) xin quân, vua không cho.”

- Năm 1365: ĐVSKTT, trang 143 ghi: “Ất Tỵ, (Đại Trị) năm thứ 8 (1365), (Nguyên Chí Chính năm thứ 25). Mùa đông, tháng 11, xuống chiếu cho các quân Sơn Lão ở Lạng Giang trấn giữ biên phòng, vì đất bắc có loạn, Minh Hán tranh nhau, đóng quân ở Nam Ninh, Long Châu.”

ĐVSKTB, trang 457 ghi: “Ất Tỵ, (Đại Trị) năm thứ 8 (1365), (Nguyên Chí Chính năm thứ 25), mùa đông, tháng 11, ban chiếu cho các quân sơn liêu ở Lạng Giang trấn thủ biên phòng, vì đất phía Bắc loạn. Minh Hán tranh giành nhau. Đặt đồn ở Nam Ninh, Long Châu. Cho nên phải phòng bị nghiêm ngặt.”

- Năm 1366: ĐVSKTT, trang 144 ghi: “Bính Ngọ, (Đại Trị) năm thứ 9 (1366), (Nguyên Chí Chính năm thứ 26). Năm ấy, Hán mất nước.” Với lời chú thích: “Hán là quốc hiệu của Trần Hữu Lượng. Lượng đánh nhau với Chu Nguyên Chương ở hồ Phiên Dương, bị chết trận. Chu Nguyên Chương đến vây Vũ Xương, con của Lượng là Trần Lý đầu hàng.”

- Năm 1368: KĐVSTGCM, trang 641 và 642 ghi: “Mậu Thân năm thứ 11 (1368) (Minh, Thái Tổ, năm Hồng Vũ thứ nhất): Tháng 4, mùa hạ. Sứ nhà Minh sang ta. Tháng 8, mùa thu. Sái sứ sang nhà Minh. Minh Thái Tổ đã đại định thiên hạ, lên ngôi vua ở Kim Lăng, sai Tri phủ Hán Dương là Dịch Thế Dân đem tờ chiếu thư sang ta. Đại lược nói: Chính sự nhà Nguyên không còn kỷ cương gì nữa. Thiên hạ nổi lên tranh giành đến 15 năm. Các nơi xa gần, do đấy, tin tức không thông. Bản triều gây dựng cơ nghiệp đế vương ở Giang Tả, quét sạch các hùng trưởng, dẹp yên chốn Hoa Hạ, được quần thần và nhân dân suy tôn, đã lên làm chủ Trung Quốc. Vậy đâu đấy đều nên ở yên, đừng sinh sự gì để chung hưởng hạnh phúc thái bình.” Nhà vua liền sai Lê Bộ Thị lang Đào Văn Đích, sang Minh đáp lễ.”

VSTA, trang 249 ghi: “Thời bấy giờ sứ nhà Minh là Ngưu Lượng mang ấn mới sang, đến nước ta, thì vua Dụ Tôn đã mất, Lượng có thơ viếng. Cung Định Vương Chân ra đón tiếp và có thơ tiễn (Ngưu) Lượng, có câu rằng: “Viên Tản sơn thanh lô thủy bích, Tùy phong trực nhập ngũ vân phi”. (Ngưu) Lượng đoán rằng ngày sau tất lên ngôi vua, quả đúng như lời.”

Xem qua các bản sử liệu, ta nhận thấy:

1/ Các bản sử liệu khi ghi chép các sự kiện đều hao hao giống nhau, nhưng bản ĐVSKTT là đầy đủ nhất, ghi nhiều sự kiện nhất và đó là bản xưa nhất, trên ván khắc năm 1697 còn sót lại. Các bản khác phần lớn là chép lại ĐVSKTT, hầu như nguyên văn.

2/ Chỉ có bộ ĐVSKTT và quyển VSTA của Ngô Thời Sĩ là có ghi “Hữu Lượng là con của Trần Ích Tắc”. Các bản khác không thấy ghi. Điều này không có nghĩa là sự kiện này không có mà chỉ là vì sử gia các bản kia có lẽ cho là không quan trọng nên đã bỏ qua như họ đã bỏ qua các sự kiện khác có nêu lên trong bản ĐVSKTT.

IV. Phải chăng Trần Hữu Lượng là con của Trần Ích Tắc?

Khi nói về nhân vật Trần Hữu Lượng tranh bá đồ vương với Chu Nguyên Chương bên Tàu, vài học giả nước ta đã tỏ ra nghi ngờ nhân vật này chẳng phải có gốc gác Việt Nam, chẳng phải là con của Trần Ích Tắc. Ngô Tất Tố trong quyển *Việt Nam văn học: Văn học đời Trần*, trong phần kết luận của chương sách nói về Trần Ích Tắc đã viết: “Theo Đại Việt sử ký bản kỷ thì Trần Hữu Lượng, người đã chiếm hết một dãy Tràn Giang, tự làm Hoàng đế trong hồi cuối Nguyên, tức là con ông nhưng không có gì làm bằng, nên ở Khâm định Việt sử đã bác bỏ chuyện đó.” Đó là điều hoàn toàn không đúng sự thật. KĐVSTGCM không có chỗ nào nói rõ là “bác bỏ” hoặc “không có căn cứ” hay “không có gì làm bằng” về chuyện đó cả. Học giả Hoàng Xuân Hãn cũng đã có lần nêu ra câu nhận xét: “Không biết Đại Nam thực lục đã căn cứ vào đâu mà nói Trần Hữu Lượng là con của Trần Ích Tắc.” Nguyên văn câu này cũng đã được lặp lại đó đây như trong cuốn *Những bài dã sử Việt* của Tạ Chí Đại Trường (tr 232, hàng cuối): “Không biết Toàn Thư lấy tài liệu nào mà ghi Trần Hữu Lượng, người chống Nguyên, lập triều Hán, tranh với Chu Nguyên Chương là con của Trần Ích Tắc.” Nguyễn Duy Chính trong bài viết về “Cuộc khởi nghĩa triều Nguyên”

(Độc Kim Dung) cũng có nêu ra nghi vấn này và ông cho biết: 1/ Phổ hệ của Trần Ích Tắc do sử gia Trần Quốc Vượng ở Hà Nội đưa ra không thấy có nói đến tên của Trần Hữu Lượng. 2/ Năm 1980, ông có đem chuyện này hỏi sử gia chuyên môn về triều đại Nguyên-Minh người Mỹ, là TS John W. Dardess, giáo sư sử học tại Đại học Lawrence, Kansas (Hoa Kỳ), thì ông này cũng cho biết là chưa nghe nói đến.

Để trả lời các nghi vấn nêu trên, chúng tôi xin đưa ra vài lập luận của riêng mình.

1. Xuyên qua các điều đã được ghi chép lại trong 3 cuốn sử nước ta về Trần Hữu Lượng, quả thật chỉ có ĐVSKTT, quyển sử xưa nhất của Việt Nam (từ năm 1697) là có ghi chú vào năm 1354: “*Trần Hữu Lượng gửi thơ xin giao hiếu với nước ta, Hữu Lượng là con của Ích Tắc.*” Ngoài ra, quyển VSTA của Ngô Thời Sĩ cũng có ghi: “*Hữu Lượng là con của Ích Tắc, cuối đời Nguyên cùng vua Minh Thái Tổ khởi binh.*” Tuy nhiên theo lối viết sử thời xưa, bốn phần của các sử gia hồi đó là chỉ ghi chép các sự kiện lại mà thôi. Khó lòng cho họ có thể ghi ra rõ ràng tất cả các lý do hoặc các bằng chứng theo như sự đòi hỏi của ngành sử học ngày nay. Ngoài ra, các quyển sử khác không có ghi chi tiết Trần Hữu Lượng là con của Trần Ích Tắc không phải là vì không có sự kiện đó mà chỉ vì có thể họ không cho đó là quan trọng cũng như đã có nhiều sự kiện chỉ có ghi trong ĐVSKTT mà không thấy có ghi trong các pho sử khác.

2. Nguyễn Duy Chính nêu ra “*không thấy có tên Trần Hữu Lượng trong phổ hệ của Trần Ích Tắc do Trần Quốc Vượng thiết lập.*” Trước hết về phổ hệ của gia đình cha ông và bà con của Trần Ích Tắc, chúng tôi cũng đã đưa ra các liên hệ gia đình, ví dụ giữa Trần Cảnh và Trần Liễu, giữa Hưng Đạo Vương và Trần Ích Tắc chẳng hạn. Tuy nhiên chúng tôi không tin là có thể có người lập được danh sách con cái của Trần Ích Tắc cho đầy đủ, khó lòng mà có được tên tuổi của tất cả các người con của Trần Ích Tắc sinh ra ở bên Tàu vì Trần Ích Tắc đã qua Tàu vào thời kỳ đang trẻ, chỉ mới 31 đến 34 tuổi. Ông có thể lấy thêm thê thiếp và sinh thêm con cái lúc ở bên Tàu. Để định rõ hơn về số tuổi của Trần Hữu Lượng, chúng tôi theo lý luận sau: Theo Ngô Tất Tố, “năm sinh của Trần Ích Tắc là 125?” Năm sinh của Trần Ích Tắc chỉ có thể là từ năm 1250 đến 1254 vì ông là anh của Trần Nhật Duật với năm sinh 1255. Vì vậy, khi ra hàng giặc năm 1285 ông chỉ mới 31 đến 35 tuổi. Do đó chúng tôi nghĩ là Trần Hữu Lượng nếu là con của Trần Ích Tắc thì không thể nào sinh ra trước năm 1285 vì nếu như vậy thì khi khởi nghĩa năm 1354, ít nhất Trần Hữu Lượng cũng đã 69 tuổi đời rồi, một cái tuổi rất già của thời đó và cũng là một tuổi khó lòng còn hùng tâm tráng chí để tranh đua nơi chiến trận, nhất là phải đương đầu với một kẻ thù trẻ mạnh như Chu Nguyên Chương (Chu Nguyên Chương sinh năm 1328, vào năm Trần Hữu Lượng khởi nghĩa 1354 thì chỉ mới 26 tuổi). Tuy nhiên cũng dùng cùng một lý luận, nếu quả thật Trần Hữu Lượng do Trần Ích Tắc sinh ra thì khi khởi nghĩa 1354, tuổi Trần Hữu Lượng tối thiểu cũng phải từ 30 đến 34 tuổi. Lý luận như sau: Trần Ích Tắc sinh năm 1250 đến 1254. Nếu lấy tuổi già 60 còn sinh con thì Trần Ích Tắc phải sinh Trần Hữu Lượng từ năm 1310 ($1250+60 = 1310$) đến 1314 ($1254+60 = 1314$) và Trần Hữu Lượng lúc khởi nghĩa năm 1354 là 44 tuổi ($1354-1310 = 44$) cho đến 40 tuổi ($1354-1314 = 40$). Nếu lấy tuổi “lão

bạng sinh châu” là 70 tuổi tức đến 70 tuổi mà Trần Ích Tắc còn có thể sinh con được thì Trần Hữu Lượng phải sinh năm 1320 ($1250+70=1320$) đến năm 1324 ($1254+70 = 1324$). Và như vậy, theo tính toán trên, lúc khởi nghĩa năm 1354, ít nhất tuổi của Trần Hữu Lượng cũng phải từ 30 đến 34 tuổi nhưng chắc chắn Trần Hữu Lượng không thể là ông già 69 tuổi. Năm khởi nghĩa đó, Trần Ích Tắc cũng đã qua đời từ 24 đến 28 năm về trước nhưng Chu Nguyên Chương thì chỉ mới có 26 tuổi!

3. Nếu chúng ta để ý đến tiểu sử của Trần Hữu Lượng do sử Tàu nêu lên như chúng tôi đã ghi ở trên thì *“Trần Hữu Lượng xuất thân từ một gia đình làm nghề đánh cá để mưu sinh”*. Mà họ Trần làm vua ở Việt Nam vào thời đó cũng *“xuất thân từ một gia đình đánh cá”*. Phải chăng khi qua Tàu, Trần Ích Tắc vẫn dạy cho con cái cháu chắt ghi nhớ rõ gốc gác của gia đình mình ở Việt Nam làm nghề đánh cá?

4. Năm 1354 (theo ĐVSKTT), Trần Hữu Lượng gởi thư cho triều đình ta xin giao hảo lúc bắt đầu xuất chinh. Rồi lại vào năm 1361, sau khi chiến trận có bế cảnh thẳng, Trần Hữu Lượng lại gởi thư xin giúp quân, xin cứu viện. Nếu không nghĩ tình bà con cùng máu mủ thì không khi nào người ta lại có thể đến nhờ nhau dễ dàng như thế. Triều đình ta với vị vua họ Trần lúc đó, có thể vì tính toán lợi hại cho nước nhà mà không phiêu lưu giúp đỡ cứu viện như lời yêu cầu nhưng chắc chắn cả triều đình đã không lạ lòng gì về những thư giao hảo và thư cầu viện của “người bà con bên Tàu tên là Trần Hữu Lượng”. Chỉ có trong nhà người Việt mình với nhau mới xin người bà con nghèo giúp đỡ. Dọc theo chiều dài lịch sử, có khi nào bên Tàu gởi thư xin triều đình ta giúp sức đâu? Tất phải có nguyên nhân sâu sắc và thâm kín khác nên triều đình ta mới nhận được thư yêu cầu đó. Ngoài ra, năm 1359, trong lúc nước người ta đang đại loạn, đang đánh nhau mà triều đình ta lúc đó cũng phân vân, lo lắng và vì vậy mới có chuyện *“Vua sai Lê Kính Phu sang sứ phương Bắc để dò xem hư thực”*. Nếu câu chuyện mưu bá đồ vương bên Tàu không dính gì đến nước ta, tại sao triều đình ta lại muốn biết hư thực ra sao đến thế? Triều đình ta muốn biết rõ tình hình có thể sẽ dính líu đến nước ta, muốn biết rõ sự thật để tính toán trước, nên mới sai sứ qua tìm hiểu. Ngôn ngữ ngoại giao ngày nay gọi là *“fact finding mission”*.

5. Như ta đã biết, Trần Ích Tắc là người rất thông minh, kiêu ngạo và có ý chí muốn làm vua ngay từ khi mới 15 tuổi. Cái thông minh ấy, cái mộng làm vua ấy chắc chắn là Trần Hữu Lượng cũng đã được thừa hưởng theo nguyên tắc “gene di truyền” từ ông cha là Trần Ích Tắc, theo luật di truyền “cha nào con nấy”. Trần Hữu Lượng chắc chắn cũng là người khôn ngoan, ăn nói khéo, được quần chúng mến phục nên mới có thể kêu gọi, lôi kéo người khác theo, tạo thành một quân đội to lớn và một hạm đội hùng mạnh như vậy. Một người chỉ huy giỏi thường là một người được người ta phục, là một người có hùng tâm tráng chí, có cái mộng, có cái quyết tâm để ảnh hưởng trên những người đồng điệu khác. Trần Hữu Lượng đã là một nhà chỉ huy giỏi với tư cách của một nhà lãnh đạo cách mạng theo kiểu ngày nay. Chỉ tiếc là Trần Hữu Lượng không có được một ban tham mưu giỏi để giúp ý kiến trong chiến trận như Chu Nguyên Chương đã có cái may mắn được những mưu sư như Lưu Cơ về phò tá.

Chi tiết lý lịch về cuộc đời của Trần Hữu Lượng chắc chắn đã bị triều đình nhà Minh thủ tiêu tận diệt vì Trần Hữu Lượng là địch thủ chính của Chu Nguyên

Chương, là người đã làm hao tâm tổn trí rất nhiều cho vị vua khai sáng triều đình nhà Minh mà theo quan niệm xưa, đó là một kẻ nghịch tặc phản loạn. Do đó ngày nay khó lòng mà chúng ta có thể có được đầy đủ tài liệu chắc chắn về lý lịch của Trần Hữu Lượng nhưng theo tôi, qua các lý luận kể trên thì Trần Hữu Lượng là một người có mang dòng máu Việt trong huyết quản.

V. Nhân vật Trần Hữu Lượng trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung

Kim Dung, tên thật là Tra Lương Dung sinh năm 1924, là một tác giả ở Hồng Kông, đã viết rất thành công nhiều quyển tiểu thuyết võ hiệp loại mới từ thập niên 1960. Các sách của Kim Dung được rất nhiều người đọc đến nỗi hầu như có cả một ngành nghiên cứu về Kim Dung mà họ đặt tên là ngành Kim Dung học. Ngành này chuyên đưa ra các bài phân tích về cốt truyện, về các nhân vật, về các thế võ, về các khía cạnh xã hội, văn học, triết lý cũng như về sử học v.v... Nhiều nhà nghiên cứu về Kim Dung đã phân tích và cho rằng, Kim Dung khi viết quyển sách nào cũng đã tham khảo rất kỹ càng lịch sử Trung Quốc để gây dựng nên cốt truyện, cấu trúc bố cục, tạo nên các nhân vật phản ánh thời kỳ lịch sử đó đúng theo từng chi tiết của nhân vật thực. Trong quyển *Đồ long đao*, ông cũng đã lấy khung cảnh thời cuối Nguyên để làm bối cảnh cho quyển truyện của mình và ông đã tạo dựng một nhân vật Trần Hữu Lượng lồng trong câu chuyện đó. Nhân vật Trần Hữu Lượng đã được Kim Dung mô tả là một người thông minh, nhiều tham vọng nhưng rất mưu mô xảo quyệt.

Nếu phân tích kỹ nhân vật Trần Hữu Lượng trong truyện *Đồ long đao* của Kim Dung, có lẽ ta sẽ tìm thấy thêm được vài nét của con người thật Trần Hữu Lượng trong lịch sử Trung Hoa. Chắc chắn Kim Dung đã phải nghiên cứu nhân vật sống này rất kỹ càng qua các tài liệu của các pho sử Tàu để có thể đưa ra nhân vật hầu như kỳ bí Trần Hữu Lượng trong tiểu thuyết của ông. Tuy nhiên, cũng cần nói ra đây một cảm nhận quan trọng của riêng chúng tôi là Kim Dung đã xây dựng nhân vật Trần Hữu Lượng trong truyện *Đồ long đao* của ông với hình ảnh một người tuy rất có tài nhưng tính cách không mấy quân tử, không mấy lương thiện và rất mưu mô xảo hoạt. Phải chăng, ông cũng đã biết được nhân vật có thật Trần Hữu Lượng không phải là một người Tàu chính tông mà là một người khác xứ, một người mang dòng máu khác lạ trong huyết quản và vì thế ông đã để lộ không ít thì nhiều một thái độ trịch thượng, một mặc cảm xem nhẹ, coi thường mà người Tàu vẫn quen dành cho người khác xứ với họ? Tôi chắc rằng ông đã biết rõ gốc gác của nhân vật Trần Hữu Lượng.

B M Ñ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản in Nội các quan bản, mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993 (4 tập).
2. *Đại Việt sử ký tiền biên*, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997.
3. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* của Quốc Sử Quán triều Nguyễn, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 1998.
4. *Việt sử tiêu án*, Ngô Thời Sĩ, bản dịch của Hội Việt Nam Nghiên cứu Liên lạc Văn hoá Á châu, Saigon, 1960 (bản in lại của Văn Sử, San Jose, California, 1991).

5. *Biên niên lịch sử cổ trung đại*, Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Sử học, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1987.
6. *Việt Nam văn học: Văn học đời Trần*, Ngô Tất Tố, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn.
7. *Lịch sử Trung Quốc 5000 năm*, Lâm Hán Đạt và Tào Đức Chương, Người dịch: Trần Ngọc Thuận, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 5/1997.
8. *Mười đại hoàng đế Trung Quốc*, Bản dịch, Nxb TP HCM, 1999.
9. *Các hoàng đế Trung Hoa*, Đặng Duy Phúc, Nxb Hà Nội, 1999.
10. *Mười đại mưu lược gia Trung Quốc*, Tang Du, Người dịch: Phong Đảo, Nxb Thanh niên
11. *Độc Kim Dung*, Nguyễn Duy Chính, Nxb Trẻ, 2002.
12. *Đồ long đao*, tác giả Kim Dung (bản dịch tiếng Việt).
13. *The Cambridge History of China*, Vol. 7, *The Ming Dynasty (1368-1644)*, Frederick W. Mote and Denis Twitchett, Cambridge University Press, 1988, United Kingdom.

TÓM TẮT

Theo sử liệu của nước ta thì nhân vật Trần Hữu Lượng, địch thủ tranh bá đồ vương với Chu Nguyên Chương trong nhiều năm trời bên Tàu lại là một người *có gốc gác Việt Nam*, con cháu của vua nhà Trần đương thời tại nước Việt. Dấu vết về nhân vật Trần Hữu Lượng trong cuộc tranh bá đồ vương với Chu Nguyên Chương ngày nay vẫn còn tìm thấy qua các sách sử chính thống của nước ta cũng như của nước Tàu. Một người gốc gác Việt Nam mà lại tranh bá đồ vương với một người Tàu ngay trên đất Tàu cũng là một chuyện lạ. Tác giả bài viết điểm qua các sự kiện lịch sử và đưa ra các kiến giải để góp phần làm sáng tỏ thêm vấn đề gốc gác Việt Nam của Trần Hữu Lượng.

ABSTRACT

TRẦN HỮU LƯỢNG AND HIS COMPETITION AGAINST CHU NGUYÊN CHƯƠNG FOR THE CHINESE THRONE IN THE CHINESE AND VIETNAMESE HISTORY

According to our historical documents, Trần Hữu Lượng, Chu Nguyên Chương's adversary for a long period of time in the campaign for the Chinese throne, had a Vietnamese origin. He was descendant of the then King of the Trần family in Vietnam. Details about Trần Hữu Lượng and his rivalry to Chu Nguyên Chương for the throne can still be traced out in the official historical archives of Vietnam and China. For an ethnic Vietnamese to rival a Chinese for the throne of China is quite an amazing thing. The author bases on historical data to throw more light on Trần Hữu Lượng's Vietnamese origin.